

## BÁO CÁO

### Tiến độ thực hiện xây dựng xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới

Thực hiện Văn bản số 344/BDT-CS ngày 23/06/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Bình Định về việc xây dựng nội dung báo cáo giải trình phục vụ hoạt động chất vấn của Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp lần thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIII, trong đó có lĩnh vực dân tộc yêu cầu báo cáo việc triển khai thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới ở các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn để các xã này đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị Quyết của HĐND tỉnh đề ra. Qua rà soát, UBND huyện báo cáo việc triển khai thực hiện xây dựng xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn là xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025). Toàn xã có 444 hộ với 1.618 nhân khẩu (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 388 hộ, 1.410 nhân khẩu, chiếm 87,39% số hộ dân cư trên địa bàn). Người dân sinh sống chủ yếu bằng nghề nông. Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 xã Vĩnh An có 19 hộ nghèo, 51 nhân khẩu, chiếm 4,28%, có 111 hộ cận nghèo, 398 nhân khẩu, chiếm 25%.

#### II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

##### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 09/02/2021 của Huyện ủy về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới. Xác định xây dựng nông thôn mới là mục tiêu quan trọng và đối với xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như xã Vĩnh An là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Vì vậy, từ năm 2021 đến nay, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện ủy, sự hỗ trợ của các sở ngành và sự vào cuộc của các hội, đoàn thể, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo, tập trung nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ xã Vĩnh An xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 14/03/2023 về Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trong đó xác định xã Vĩnh An phải xây dựng hoàn thành và được xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023. Để tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn

thành kế hoạch đề ra; kiện toàn Ban chỉ đạo nông thôn mới<sup>1</sup> để kịp thời chỉ đạo; kiện toàn Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện<sup>2</sup> và thành lập Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xã Vĩnh An xây dựng nông thôn mới<sup>3</sup> để theo dõi tiến độ thực hiện của xã Vĩnh An, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn xã thực hiện đạt các tiêu chí xã nông thôn mới. UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Vĩnh An tiếp tục kiện toàn củng cố BCD, Ban quản lý, Ban phát triển thôn của xã để thực hiện chương trình MTQG xây dựng xã nông thôn mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã tổ chức cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện chung sức hỗ trợ xã Vĩnh An xây dựng nông thôn mới.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

Vĩnh An là xã đặc biệt khó khăn, dân số chủ yếu là đồng bào Bana, mức độ hiểu biết và nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới của người dân chưa đầy đủ, ý thức về vai trò chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới còn có phần hạn chế. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền, vận động phát huy vai trò, sự hưởng ứng, tham gia tích cực của người dân là một trong những giải pháp quan trọng, đi trước và có tính chất quyết định trong xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình thực hiện Ban chỉ đạo NTM huyện luôn bám sát các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để quán triệt đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, đảng viên, bà con Nhân dân địa phương. Với mục tiêu vận động Nhân dân tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh, huyện và phát huy nội lực, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo NTM huyện đã chỉ đạo Ban Quản lý xã, Ban Quản lý làng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp qua các hội nghị, các cuộc họp, sinh hoạt khu dân cư, các hoạt động lễ hội văn hóa truyền thống tại địa phương, qua hệ thống đài truyền thanh, phát tờ rơi, lồng ghép với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc vận động và phong trào thi đua khác ở địa phương như "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; phong trào thi đua yêu nước, phong trào "5 không 3 sạch";... Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền nên nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực; từ đó tạo sự đồng thuận, chung tay của cả hệ thống chính trị và người dân, mọi công tác được xã triển khai phục vụ xây dựng nông thôn mới đều được Nhân dân bàn bạc, thống nhất, đồng thuận, chung sức, đồng lòng, ủng hộ.

<sup>1</sup> Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 15/3/2023, Quyết định 3148/QĐ-UBND ngày 19/6/2023

<sup>2</sup> Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/3/2023

<sup>3</sup> Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 2/3/2023

### **3. Kết quả huy động nguồn lực**

Xã Vĩnh An thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nhưng thuộc đối tượng xã miền núi nên chỉ được tiếp nhận, hỗ trợ phân bổ kinh phí nguồn vốn từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Từ năm 2022 đến nay, tổng kinh phí phân bổ để thực hiện các nội dung thành phần, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, riêng xã Vĩnh An được thụ hưởng: 21.954,544 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 10.089 triệu đồng, vốn sự nghiệp 11.865,544 triệu đồng, cụ thể như sau:

Năm 2022: Tổng vốn thụ hưởng từ chương trình 8.967,272 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 5.033 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.936,272 triệu đồng (vốn sự nghiệp trung ương phân bổ: 3.878,272 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng: 58 triệu đồng).

Năm 2023: Tổng nguồn vốn thụ hưởng từ chương trình 12.987,272 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 5.056 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.931,272 triệu đồng (vốn sự nghiệp trung ương 7.174,88 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng 756,392 triệu đồng).

Trong đó, nguồn vốn được ngân sách các cấp phân bổ trực tiếp cho xã Vĩnh An từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2023 và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cụ thể như sau:

- Năm 2022: tổng kinh phí được phân bổ từ 02 Chương trình là: 5.584,378 triệu đồng. Cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tổng kinh phí được phân bổ là 5.562 triệu đồng (Vốn đầu tư ngân sách trung ương 5.033 triệu đồng và ngân sách tỉnh 529 triệu đồng).

+ Chương trình Giảm nghèo bền vững: vốn dự nghiệp 22,378 triệu đồng.

- Năm 2023 tổng kinh phí được phân bổ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 5.126 triệu đồng. Cụ thể: Vốn đầu tư 4.027 triệu đồng (ngân sách Trung ương 3.938 triệu đồng và ngân sách huyện đối ứng 89 triệu đồng) và vốn dự nghiệp 1.099 triệu đồng (ngân sách Trung ương 991 triệu đồng và ngân sách tỉnh đối ứng 108 triệu đồng).

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Với sự hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể, thường xuyên của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực phấn đấu của địa phương, kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo như sau:

- Tổng số tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch, số 2 - Giao thông, số 3 - Thủy lợi, số 4 - Điện, số 5 - Trường học, số 6 - Cơ sở vật chất

văn hoá, số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, số 8 - Thông tin và truyền thông, số 9 - Nhà ở dân cư, số 12 - Lao động, số 14 - Giáo dục và đào tạo, số 15 - Y tế, số 16 - Văn hóa, số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm, số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và số 19 về quốc phòng và an ninh;

- Số tiêu chí chưa đạt 3 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều và chỉ tiêu 13.3 thuộc Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

## **1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

### **1.1. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

### **1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Có quy hoạch xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã được UBND huyện phê duyệt tại quyết định số 8099/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022. UBND xã đã công bố quy hoạch tại UBND xã và nhà văn hóa các làng, niêm yết sơ đồ không gian tổng thể của xã, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phục vụ sản xuất để người dân biết và thực hiện. Hoàn thành việc cắm mốc phân định các mục đích sử dụng đất, các công trình hạ tầng theo danh mục dự án đầu tư đúng theo quy hoạch được duyệt.

Kinh phí đã thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện: 405 triệu đồng (ngân sách nhà nước 100%).

### **1.3. Đánh giá: Tiêu chí số 1 Đạt theo yêu cầu.**

## **2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

### **2.1. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện: Đạt 100% (trong đó  $\geq 70\%$  được cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện Đạt 100% (trong đó  $\geq 70\%$  được cứng hóa).

## **2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: có 01 tuyến đường, cấp kỹ thuật loại A, chiều rộng mặt đường 8m, chiều rộng nền đường 6m, với tổng chiều dài là 1,98km, đã được nhựa hóa 1,98km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%;

- Đường trục thôn, đường liên thôn: Đường cấp kỹ thuật loại B, chiều rộng mặt đường 3m, chiều rộng nền đường 5 m với tổng chiều dài là 3,43 km, đã được bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%;

- Đường ngõ xóm: Đường cấp kỹ thuật loại B, chiều rộng mặt đường 3m, chiều rộng nền đường 5 m, với tổng chiều dài 5,42 km, đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đã được bê tông hoá 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Đường cấp kỹ thuật loại B,C, chiều rộng mặt đường 2m-3m, chiều rộng nền đường 3m-5m, với tổng chiều dài 24,08 km, trong đó có 17,04 km được bê tông hóa (đạt 70,8%) và còn lại 7,04 km được cấp phối cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

## **2.3. Đánh giá: Tiêu chí số 2 Đạt theo yêu cầu.**

### **3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

#### **3.1. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt

#### **3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 đập dâng do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn quản lý; hệ thống kênh mương do xã quản lý là 9,65 km, xã đã đầu tư xây dựng kiên cố hóa 9,65 km, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tưới và tiêu nước chủ động cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch là 82,5 ha, diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới chủ động của xã là 82,5 ha, đạt tỷ lệ 100%. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã là 268,88 ha, diện tích đất sản xuất nông nghiệp thực tế được tiêu chủ động là 268,88 ha, đạt tỷ lệ 100%.

- UBND xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Hàng năm, UBND xã kiện toàn lại Ban chỉ huy để đảm bảo nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã; có phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy phụ trách từng địa bàn ở 05 làng; xây dựng và phê duyệt phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh và yêu cầu về phòng chống thiên tai, đảm bảo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ”. Trước khi bước vào mùa mưa, UBND xã chỉ đạo tổ công tác đi kiểm tra các hệ thống kênh mương, đường giao

thông nông thôn do xã quản lý để có kế hoạch tu bổ, gia cố đảm bảo an toàn; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

Tổng kinh phí thực hiện: 5.097.262.000 đồng.

### **3.3. Đánh giá: Tiêu chí số 3 Đạt theo yêu cầu.**

#### **4. Tiêu chí số 4: Điện**

##### **4.1. Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống điện đạt chuẩn.
- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. đạt  $\geq 98\%$ .

##### **4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Thời gian qua hệ thống điện của xã Vĩnh An do Điện lực Phú Phong quản lý và đã đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn xã đảm bảo theo yêu cầu của ngành điện. Hiện nay, trên địa bàn xã có 03 trạm biến áp, tổng công suất 225 kVA; chiều dài đường dây trung áp 7,5 km; chiều dài đường dây hạ áp 4,0 km; có 384 công tơ điện, đường dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ đảm bảo.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Tổng số hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn là 391 hộ/391 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

### **4.3. Đánh giá: Tiêu chí số 4 Đạt theo yêu cầu.**

#### **5. Tiêu chí số 5: Trường học**

##### **5.1. Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định

##### **5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trên địa bàn xã có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS (trường PTDTBT Tây Sơn), cụ thể:

- Trường Mầm non Vĩnh An: được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa 02 năm 2020 - 2021, theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND của UBND huyện Tây Sơn ngày 15/03/2023.

+ Hiện có 4 điểm trường, trong đó có 01 điểm chính nằm tại làng Kon Giọt 2 và 03 điểm lẻ ở 3 làng: Kon Giọt 1, Kon Giang và Xà Tang, tổng số 06 phòng học, cụ thể: điểm chính: 03 phòng học, trong đó: 02 phòng học, còn 01 phòng làm các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Hiệu phó, Kế toán, Thư viện, Thiết bị, Y tế); điểm lẻ làng Xà Tang: 01 phòng học; điểm lẻ làng Kon Giang: 01 phòng học; điểm lẻ làng Kon Giọt 1: 02 phòng học.

+ Công trình mới thi công gồm: 03 phòng học, Khu hiệu bộ, bếp ăn 1 chiều.

+ Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp nước sạch đủ 04 điểm trường, hệ thống cấp điện đủ 04 điểm trường, hạ tầng thông tin liên lạc đảm bảo, hệ thống phòng cháy, chữa cháy trang bị đầy đủ cho 04 điểm trường, rác thải được thu gom, tường rào, cổng ngõ các điểm trường được xây dựng đầy đủ.

- Trường Tiểu học Vĩnh An đạt danh hiệu trường học văn hóa năm 2012 theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện Tây Sơn:

+ Hiện có 03 điểm trường với 18 phòng học, cụ thể: điểm chính 16 phòng (trong đó 6 phòng học đạt chuẩn, 7 phòng học sử dụng làm các phòng làm việc: Hiệu trưởng, Hiệu phó, kế toán, thư viện, thiết bị ... 03 phòng còn lại đang đầu tư cải tạo; 02 điểm lẻ làng Xà Tang và làng Kon Giang, mỗi điểm 01 phòng học đang triển khai đầu tư nâng cấp lại.

+ Khu sân chơi, thể dục - thể thao: Sân chơi của trường khoảng 3.000m<sup>2</sup>, sân thể dục, thể thao khoảng 1000m<sup>2</sup>.

+ Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, thu gom rác thải được thực hiện đầy đủ tại trường.

- Trường phổ thông dân tộc Bán trú Tây Sơn được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa năm 2013, theo QĐ số: 641/QĐ-UBND ngày 03/03/2014.

+ Số khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 khu vệ sinh của giáo viên, 01 khu để xe của giáo viên.

+ Khối phòng học tập: có 10 Phòng học; Hiện đang xây dựng Khối phòng học bộ môn gồm 4 phòng, cụ thể: 01 phòng âm nhạc, 01 phòng bộ môn mỹ thuật, 01 phòng bộ môn Tin học và 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: hiện có 01 phòng thực hành tin học, 01 phòng sử dụng chung cho thư viện và thiết bị, 12 phòng học (trong đó lấy 02 phòng để phục vụ cho thực hành vật lý, hóa, sinh);

Khối phụ trợ: Phòng y tế học đường: 01, khu để xe của học sinh: 01, Khu vệ sinh của học sinh: 01, cổng, tường rào; Khu sân chơi, thể dục, thể thao: Sân chơi 4000m<sup>2</sup>, sân thể dục, thể thao khoảng 3000m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, thu gom rác thải được thực hiện đầy đủ tại trường.

- Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt 100%.

- Kinh phí đã thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện: 8.030.356.000 đồng (ngân sách cấp trên 100%)

- Kinh phí đã thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện: 8.030.356.000 đồng (ngân sách cấp trên 100%).

### **5.3. Đánh giá: Tiêu chí số 5 Đạt theo yêu cầu.**

## **6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

### **6.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%.

### **6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Nhà văn hóa xã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2018, với quy mô diện tích 569 m<sup>2</sup>, 200 chỗ ngồi; năm 2021 khu thể thao xã đã đầu tư xây dựng tại làng Kon Giọt 1 với diện tích là 10.000 m<sup>2</sup>, đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao xã được bố trí tại Nhà văn hóa xã, Nhà văn hóa các làng và các điểm trường đảm bảo cho trẻ em và người cao tuổi có điểm vui chơi, giải trí và hoạt động thể dục, thể thao.

- Xã đã có 05/05 làng có nhà văn hóa là nơi sinh hoạt văn hoá, khu thể thao làng. Quy mô diện tích các nhà văn hoá các làng, cụ thể: làng Kon Giang: 110 m<sup>2</sup>, 90 chỗ ngồi; làng Kon Giọt 2: 194 m<sup>2</sup>, 90 chỗ ngồi; làng Kon Giọt 1: 130 m<sup>2</sup>, 110 chỗ ngồi; làng Kon Mon: 194 m<sup>2</sup>, 90 chỗ ngồi; làng Xà Tang 194 m<sup>2</sup>, 90 chỗ ngồi. Khu thể thao các làng cụ thể: làng Kon Giang diện tích 5.000 m<sup>2</sup>, làng Xà Tang diện tích 5.000 m<sup>2</sup> và 3 làng Trung tâm xã Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Mon sử dụng chung tại điểm khu thể thao xã diện tích 10.000 m<sup>2</sup>. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

- Kinh phí đã thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện: 4,535 tỷ.

### **6.3. Đánh giá: Tiêu chí số 6 Đạt theo yêu cầu.**

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

### **7.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

### **7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Xã có 1 điểm chợ tổng diện tích 3.862,8 m<sup>2</sup>, mặt bằng được bố trí phù hợp với quy hoạch và quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ tối thiểu tại chợ....

- Các nội dung đã thực hiện: Gồm 88 lô, trong đó: 68 lô trong nhà lều và 20 lô ngoài nhà lều; các khu nhà lều đều bảo đảm kiên cố có thời gian sử dụng trên 10 năm. Các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình bao gồm: Bảng hiệu thể hiện tên chợ, nền chợ được bê tông hóa, có khu vệ sinh được xây dựng kiên cố; tất cả các khu A, B, C đều có hệ thống cấp điện theo quy định, có khu thu gom rác và xử



lý rác trong ngày, hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo thông thoáng; có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về điều hành quản lý chợ: Có quy chế tổ chức hoạt động của Ban quản lý chợ được UBND xã phê duyệt và được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ. Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Tổng kinh phí thực hiện: 4.447.325.000 đồng (vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngân sách huyện).

### **7.3. Đánh giá: Tiêu chí số 7 Đạt theo yêu cầu.**

## **8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

### **8.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đạt
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt

### **8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Xã có 1 điểm phục vụ bưu chính viễn thông nằm ở trung tâm xã.  
+ Về cơ sở vật chất đảm bảo cung cấp các dịch vụ viễn thông trong khu vực. Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức, có treo biển tên điểm Bưu điện, có niêm yết giờ mở cửa phục vụ. Thời gian mở cửa phục vụ tối thiểu 4 giờ/ngày.

+ Về dịch vụ: có thực hiện dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng hoá có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: toàn xã có 01 trạm thông tin di động Viettel tại làng Kon Giọt 1 (BTS) đã phục vụ tốt công tác thông tin liên lạc của người dân trên địa bàn; 05/05 làng trên địa bàn xã đều có hệ thống internet. Dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Xã có đài truyền thanh đã được đầu tư mới trong năm 2022, thiết bị đài truyền thanh phủ kín loa 5/5 làng, đáp ứng nhu cầu hoạt động hiện nay gồm:

+ Phần thiết bị: cụm thu truyền thanh thông minh IP (11 bộ); 22 loa còi vành rộng 60W- Horn Speaker (22 bộ); phần mềm truyền thanh thông minh (1 bộ); thiết bị tích hợp tự động số hoá (1 bộ); máy tính để bàn (PC) Dell Vostro 3888 MT i5-10400/8GB/1TB RJMM62Y1 (bộ 2); Màn hình Dell E2020H 19.5 inch LED (2 bộ); Bộ bàn phím chuột không dây Dell KM636 (2 bộ); Laptop Dell Inspiron 5410 N415547WW1 (Coer i5-1155G7/8GB/512/GB/MX350 2GB/14.0 inch FHD/cảm ứng/Win 11/Office/Bạc) (1 bộ); chi phí thuê bao gói cước Data 3G/4G cho 11 cụm loa của các nhà mạng (năm 5); Sim trắng Viettel (11 cái); Micro có dây SHURE

SM58-LC (1 bộ); Bàn trộn Mixer Yamaha MG12XU (1 bộ); Loa Kiểm Âm 2 Way Bass 5 inch M-Audio BX5D3 (2 cái); Đèn bàn Panasonic NNP60940 (1 cái); Tủ rack 16U Mixer (1 cái).

+ Phân thi công lắp đặt: bộ truyền thanh kỹ thuật số (11 bộ), lắp đặt loa còi (22 cái), thiết bị chuyển đổi số (1 bộ).

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

+ Có 17 bộ máy tính phục vụ công tác cho 17 cán bộ, công chức xã; hệ số máy vi tính/số người lao động xã là 100%.

+ Xã đã sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử Idesk, hộp thư điện tử công vụ của xã: xavinhan@tayson.binhdingh.gov.vn, hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan, hệ thống một cửa điện tử.

+ Trang thông tin điện tử của xã: UBND huyện đã có chủ trương đầu tư theo công văn số 531/UBND-TH ngày 20/4/2023 của UBND huyện về việc thống nhất cho chủ trương xây dựng Trang thông tin điện tử thành phần các xã, thị trấn; Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh để thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính năm 2023. Trang thông tin điện tử của xã là vinhan.tayson.binhdingh.gov.vn

+ Hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 30%.

### **8.3. Đánh giá: Tiêu chí số 8 Đạt theo yêu cầu.**

## **9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

### **9.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Nhà tạm, dột nát: không

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định:  $\geq 80\%$

### **9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Từ nguồn vốn các cấp và huy động từ các nguồn xã hội khác đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho đối tượng chính sách và hộ nghèo, xoá dần nhà tạm nhà dột nát; qua kiểm tra, rà soát trên địa bàn xã hiện nay không còn nhà tạm, dột nát.

- Thời gian qua, các hộ dân trên địa bàn xã đã chỉnh trang nhà cửa, tường rào cổng ngõ đảm bảo khang trang, sạch, đẹp. Qua thống kê rà soát tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 391 nhà, trong đó có 334 nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, chiếm tỷ lệ 85,42%. Cụ thể:

TT	Tên làng	Tổng số nhà	Trong đó			Tỷ lệ (Tổng số nhà đạt chuẩn/Tổng số nhà) %
			Số nhà tạm, dột nát	Số nhà ở đạt tiêu chuẩn	Số nhà ở chưa đạt T/chuẩn	

1	Kon Giang	103	0	93	10	90,92
2	Kon Giọt 2	58	0	43	15	74,14
3	Kon Giọt 1	99	0	90	9	90,91
4	Kon Mon	61	0	60	1	98,36
5	Xà Tang	70	0	48	22	68,57
	<b>Tổng cộng</b>	<b>391</b>	<b>0</b>	<b>334</b>	<b>57</b>	<b>85,54</b>

### **9.3. Đánh giá: Tiêu chí số 9 Đạt theo yêu cầu.**

## **10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

### **10.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2023 (triệu đồng/người)  $\geq$  47 triệu đồng.

### **10.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thời gian qua, Đảng ủy, UBND và các ban, ngành tập trung chỉ đạo, vận động nhân dân trong xã chuyên đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi mùa vụ; đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn,... góp phần nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, Vĩnh An là một xã đặc biệt khó khăn, đại đa số người dân là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, thu nhập chỉ dựa vào trồng trọt và chăn nuôi, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, thu nhập bình quân đầu người hàng năm có tăng nhưng ở mức còn hạn chế. Qua rà soát, thống kê thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2022 trên địa bàn xã là 30,5 triệu đồng/người/năm.

### **10.3. Đánh giá: Tiêu chí số 10 Chưa đạt**

**10.4. Kế hoạch thực hiện:** Chủ động phối hợp cùng với các ban, ngành của huyện triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đối với vùng cho vay tín dụng ưu đãi; tổ chức phát động, triển khai cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững". Dự kiến hoàn thành trong tháng Quý III/2023.

## **11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

### **11.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025:  $\leq$  5%.

### **11.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Từ nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất hàng năm của cấp trên phân bổ về địa phương, xã đã hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển chăn nuôi bò, trồng trọt, sản xuất kinh doanh, nâng cao thu

nhập; đồng thời tổ chức tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ các nguồn và giải quyết kịp thời cho các hộ chính sách, hộ nghèo góp phần tăng thu nhập. Tuy nhiên là một xã đặc biệt khó khăn đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, thu nhập chỉ dựa vào trồng trọt và chăn nuôi, tỷ lệ nghèo đa chiều hàng năm có giảm nhưng còn ở mức cao.

Tỷ lệ nghèo đa chiều theo quy định tại Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 của xã Vĩnh An hiện nay là 25,52%.

### **11.3. Đánh giá: Tiêu chí số 11 Chưa đạt**

#### **11.4. Kế hoạch thực hiện:**

Tiếp tục phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện để cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các công ty phân bón, giống cây trồng và vật nuôi mở các lớp hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt và chuyên giao khoa học kỹ thuật để giúp cho người dân tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để áp dụng trong chăn nuôi, trồng trọt nâng cao năng suất và tăng thu nhập cho người dân nông thôn. Phân công cán bộ trực tiếp cầm tay chỉ việc cho hộ nghèo cách làm để phát triển kinh tế hộ góp phần vào công tác giảm nghèo một cách bền vững. Khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại tập trung gắn với bảo vệ môi trường. Tuyên truyền vận động nhân dân, nhất là đối tượng thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi lao động đăng ký đi làm việc trong các công ty, doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững. Dự kiến hoàn thành trong tháng Quý III/2023.

### **12. Tiêu chí số 12: Lao động**

#### **12.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt từ  $\geq 75\%$ .

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt từ  $\geq 25\%$

#### **12.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Số người lao động qua đào tạo là 965 người trên tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động 965 người, đạt tỷ lệ 100%. Đạt

- UBND xã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện mở các lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của người dân như: Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nấu ăn... góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Qua kết quả điều tra thu thập thông tin cung, cầu lao động trên địa bàn xã Vĩnh An, tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động xã là 965 người. Kết quả đã mở được 4 lớp đào tạo nghề, đạt tỷ lệ 47,15%.

### **12.3. Đánh giá: Tiêu chí số 12 Đạt theo yêu cầu.**

### **13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

#### **13.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã: Đạt.
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt.
- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Đạt
- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt
- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt

#### **13.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Trên địa bàn xã có một HTX Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Vĩnh An được tổ chức hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Hợp tác xã được thành lập đi vào hoạt động năm 2021, hiện nay hoạt động của HTX dần đi vào ổn định, hoạt động của Hợp tác xã Vĩnh An thông qua các hình thức kinh doanh: đảm bảo vật tư nông nghiệp, lúa giống, hỗ trợ vốn, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các thành viên; phối hợp tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Cấp thẩm quyền đã giao cho hợp tác xã tổ chức thực hiện các dịch vụ thủy lợi, điều hành tưới tiêu trên địa bàn. Đạt
- UBND xã phối hợp với Phòng NN và PTNT và doanh nghiệp rà soát, làm hồ sơ, thủ tục để đăng ký cấp chứng chỉ rừng FSC cho các hộ đủ điều kiện. Diện tích rừng đã đăng ký đạt gần 80 ha (51 hộ dân). Đạt
- UBND xã tiến hành rà soát lập danh sách đăng ký hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đồng thời đang tổng hợp hồ sơ theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để đăng ký các sản phẩm đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP lần đầu đối với 3 sản phẩm: Mít thái, quýt, cam của hộ ông Trần Văn Ra. **Chưa đạt**
- Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống. Đạt
- Nhằm tổ chức, triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã đạt hiệu quả, UBND xã Vĩnh An thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng với thành phần nòng cốt là cán bộ phụ trách nông nghiệp, thú y, lâm nghiệp và các cá nhân đại diện cho các tổ chức chuyên môn, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, hợp tác xã,..) hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Đạt

### **13.3. Đánh giá: Tiêu chí số 13 Chưa đạt**

### **14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo**

#### **14.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục trung học cơ sở.

- Có tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ  $\geq 85\%$  trở lên.

#### **14.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ:

- Xã Vĩnh An được UBND huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện Tây Sơn; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 năm học 2022 - 2023 có 29/29 em đạt 100%; Trung tâm học tập cộng đồng của xã năm 2021 được đánh giá xếp loại khá, theo Quyết định số 598/QĐ-PGDĐT ngày 02/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn. Đạt

- Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, học nghề, bổ túc văn hoá là 22 học sinh trên tổng số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở là 25 học sinh, đạt tỷ lệ 88%. Đạt

#### **14.3. Đánh giá: Tiêu chí số 14 Đạt theo yêu cầu.**

### **15. Tiêu chí số 15: Y tế**

#### **15.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt  $\geq 90\%$ .

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):  $\leq 22\%$ .

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Đạt  $\geq 50\%$ .

#### **15.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Vĩnh An là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Nhà nước cấp thẻ BHYT miễn phí cho toàn dân đạt 100%. Đạt

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã vào năm 2015 được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 4165/QĐ-UBND ngày 19/11/2015, năm 2019 đã duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2019 tại Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 27/11/2019, năm 2023 tại Quyết định 126/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định công nhận đơn vị đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2022. Đạt

- Số trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là 27 trẻ trên tổng số trẻ em toàn xã 126 trẻ, tỷ lệ 21,43%. Đạt

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 802 người trên tổng dân số toàn xã là 1560, tỷ lệ 51,4%. Đạt

### **15.3. Đánh giá: Tiêu chí số 15 Đạt theo yêu cầu.**

## **16. Tiêu chí số 16: Văn hóa**

### **16.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: Đạt

### **16.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trên địa bàn xã có 5/5 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Năm 2021 các thôn tiếp tục công nhận danh hiệu thôn văn hóa văn hóa, đạt tỷ lệ 100% tại Quyết định số: 1280/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Tây Sơn. Năm 2022 xã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/5/2022 kế hoạch triển khai thực hiện Tiêu chí số 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **16.3. Đánh giá: Tiêu chí số 1 Đạt theo yêu cầu.**

## **17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

### **17.1. Yêu cầu của Tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:  $\geq 45\%$  (trong đó  $\geq 25\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 95%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 2m^2/\text{người}$

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt  $\geq 75\%$

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đạt 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Đạt  $\geq 85\%$ .

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Đạt  $\geq 75\%$ .

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Đạt  $\geq 30\%$

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Đạt  $\geq 50\%$

### **17.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Trên địa bàn xã có 01 nhà máy cung cấp nước sinh hoạt tập trung hợp vệ sinh do Sở Nông nghiệp tỉnh Bình Định quản lý, hàng tháng có thu phí theo quy định; hệ thống nước được phủ kín toàn xã đảm bảo 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được sử dụng. Đạt

- Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề nên không ảnh hưởng đến môi trường. Đạt

- Về xây dựng cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Đạt

- UBND phối hợp với các hội đoàn thể đã triển khai trồng cây xanh môi trường đoạn đường từ Trường Tiểu học Vĩnh An đến trước xã với chiều dài 500 m, xây dựng tuyến đường hoa trước xã với chiều dài 100 m; ngoài ra, bà con nhân dân còn trồng các loại cây cảnh, cây ăn trái, cây gỗ đem lại kinh tế và tạo cảnh quan môi trường; thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng đầu nguồn và rừng trồng dự án, rừng khoanh nuôi, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã chiếm 90%. Các hội, đoàn thể của xã thường xuyên phối hợp với các làng tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia ra quân cải tạo môi trường như: dọn vệ sinh các khu vực công cộng, đường làng, ngõ xóm thường xuyên đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, không để tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Đạt

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đảm bảo  $2m^2/\text{người}$ . Đạt

- Về mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: trên địa bàn xã đã quy hoạch 01 nghĩa trang nhân dân đã được quy hoạch với tổng diện tích là 01 ha (đang tiến hành hoàn thiện thi công các hạng mục còn lại), địa điểm tại làng Kon Mon cách xã khu dân cư không làm ảnh hưởng môi trường. Đạt

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Xã Vĩnh An đã triển khai dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt các hộ dân trên địa bàn xã, hiện nay có 391 hộ/391 hộ dân tham gia, đạt tỷ lệ 100%. Rác thải sau khi thu gom được vận chuyển về bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện xử lý theo quy định. Đạt

- UBND xã đã triển khai đầu tư xây dựng 50 bể thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, xây kho lưu chứa tập trung bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, diện tích xây dựng  $12 m^2$  với kinh phí dự toán 239 triệu đồng. Các bể thu gom được bố trí ở những điểm thuận tiện trên các cánh đồng của xã. UBND xã thành lập tổ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật với nhiệm vụ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nhắc nhở người dân thực hiện thái độ bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào bể chứa; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng không để đúng nơi quy định vào bể chứa và thu gom bao gói thuốc



bảo vệ thực vật sau sử dụng từ bể chứa trên các cánh đồng đến kho lưu chứa. UBND xã thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện (Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh) để thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định. Kết quả từng bước giảm thiểu tình trạng rác thải bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng vứt bừa bãi ra môi trường. Đạt

- Về hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Tổng số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 391 hộ trên tổng số hộ trên địa bàn xã là 391 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Đạt

- Về hộ chăn nuôi: trên địa bàn xã chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ rải rác tại hộ gia đình, không có cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn; đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi heo, bò, dê xây dựng các ô chứa, ủ để làm phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nên đến nay, nhìn chung tình hình vệ sinh môi trường các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã đã cơ bản được đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường. Đạt

- Về hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm: trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lớn; có 15 hộ gia đình bán tạp hoá nhỏ lẻ các mặt hàng như: bánh kẹo các loại, bia, nước ngọt, ... tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đạt

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn tại nguồn để làm phân bón hữu cơ với quy mô 150 hộ dân tham gia. UBND xã triển khai vận động tuyên truyền cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã mua sắm vật tư phục vụ mô hình; đồng thời nhận được sự hỗ trợ về kinh phí của Phòng TN và MT huyện để trang bị vật tư, nâng tổng số hộ được trang bị đầy đủ vật tư tham gia mô hình là 137/391 hộ (35%). Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục vận động nhân dân trên địa bàn xã tham gia, phấn đấu đạt tỷ lệ 40% hộ dân.

- UBND xã phối hợp cùng Hội Liên hiệp phụ nữ xã triển khai mô hình “Phụ nữ thu gom, phân loại chất thải nhựa”, đã vận động được nhiều hộ dân tham gia. Đảm bảo tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 50%.

**17.3. Đánh giá: Tiêu chí số 17 Đạt theo yêu cầu.**

**18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**18.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt 100%

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Đạt

### **18.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn*

Vĩnh An là xã loại 2, chỉ tiêu biên chế được giao 20 người (theo Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ). Đến nay tổng số biên chế của xã hiện có 17 người/20 người (còn thiếu 03 người) trong đó 17/17 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%, cụ thể:

+ Cán bộ: về số lượng có 10 người, trong đó (Đảng uỷ 02 người, HĐND xã 01 người, UBND xã 02 người, Mặt trận và các hội đoàn thể 05 người), về trình độ Văn hoá (THPT 10 người, chuyên môn Đại học 10 người), trình độ chính trị (Cao cấp 02 người, Trung cấp 07 người, Sơ cấp 01 người), Tin học cơ bản trở lên 10 người, Bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên 08/10 người, còn 02 người đang đăng ký bồi dưỡng (Chủ tịch Cựu chiến binh và Chủ tịch Hội Nông dân xã mới bổ nhiệm).

+ Công chức: về số lượng có 07 người, gồm các chức danh (công chức Văn Phòng - Thống kê 01 người, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường 02 người, công chức Tài chính - Kế toán 01 người, công chức Tư pháp - Hộ tịch 01 người, công chức Chỉ huy trưởng Quân sự 01 người và công chức Văn hoá - xã hội 01 người); về trình độ, cụ thể (Văn hoá THPT 07 người, chuyên môn Đại học 07 người), trình độ chính trị (Trung cấp 05 người, Sơ cấp 02 người), Tin học cơ bản trở lên 07 người, Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 06/7 người, còn 01 người đang đăng ký bồi dưỡng (công chức Tư pháp - Hộ tịch xã mới tuyển dụng).

*- Năm 2022 Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:*

+ Đảng bộ xã năm 2022 xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 36-TB/BTCHU ngày 11/01/2023 của Ban Tổ chức Huyện uỷ Tây Sơn.

+ Chính quyền xã năm 2022 xếp loại xuất sắc theo Quyết định 9458/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Tây Sơn.

*- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Xã Vĩnh An có 05 tổ chức chính trị xã hội xã, bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội nông dân xã, Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội cựu chiến binh xã. Năm 2022 có 5/5 Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 100%.

+ Ủy ban MTTQVN xã năm 2022 được xếp loại xuất sắc theo Thông báo số 09/TB-MTTQ-BTT ngày 15/11/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tây Sơn.

+ Hội nông dân xã năm 2022 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo thông báo số 160-TB/HNDH ngày 08/11/2022 của BCH Hội Nông dân huyện Tây Sơn.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã năm 2022 được xếp loại xuất sắc theo Thông báo: 13/TB-BTV ngày 18/10/2022 của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tây Sơn.

+ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh năm 2022 được xếp loại tốt theo Quyết định số 16-QĐ/ĐTN ngày 18/11/2022 của Ban Chấp hành Huyện đoàn.

+ Hội Cựu chiến binh năm 2022 được xếp loại xuất sắc theo bảng tổng hợp ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Hội Cựu chiến binh huyện Tây Sơn.

*- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Năm 2022, xã Vĩnh An đã được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 330/QĐ-UBND tháng 02/2023 của UBND huyện Tây Sơn.

*- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*

*- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.*

**18.3. Đánh giá: Tiêu chí số 18 Đạt theo yêu cầu**

**19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh**

**19.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: **Đạt.**

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn

xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: **Đạt**.

### **19.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* *Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng*

- Về xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã:

+ Ban Chỉ huy quân sự xã gồm: 4 đồng chí (Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm và 01 phó chỉ huy trưởng là cán bộ không chuyên trách).

+ Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng, được đào tạo đại học quân sự cơ sở. Phó Chỉ huy trưởng chưa qua đào tạo chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở.

+ Trình độ chính trị: Chỉ huy trưởng được đào tạo trung cấp Lý luận - chính trị - Hành chính. Chỉ huy phó chưa được đào tạo chính trị.

+ Ban Chỉ huy quân sự xã đang triển khai thi công nhà làm việc và trang thiết bị đúng theo quy định của pháp luật.

+ Cán bộ quản lý chỉ huy dân quân được chi trả tiền phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, đặc thù quân sự, quốc phòng hàng tháng đúng quy định.

+ Chất lượng chính trị: Tổng số đảng viên trong dân quân 15/71 đồng chí, đạt 21,13% (trong đó Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng dân quân cơ động và Thôn đội trưởng là đảng viên, đạt 100%).

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”

Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị:

+ Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân đúng theo quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng. Tổng số dân quân toàn xã là 71 đồng chí, được biên chế như sau: Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã có 4 đ/c; 01 Trung đội dân quân cơ động có 28 đ/c; 06 tổ dân quân bình chủng có 18 đ/c; 01 tiểu đội dân quân tại chỗ có 9 đồng chí; 04 tổ dân quân tại chỗ có 12 đồng chí.

+ Hàng năm, UBND xã tổ chức lễ kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân nòng cốt đã hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ kết nạp, cho ra quân đạt từ 15%-20% so với tổng số dân quân.

+ Sử dụng và bảo quản vũ khí, trang bị công cụ hỗ trợ đúng theo quy định, bảo đảm đúng quy tắc và an toàn.

Hàng năm điều động cán bộ và dân quân các đối tượng tham gia tập huấn, huấn luyện đúng thành phần, thời gian, quân số theo quy định; tổ chức huấn luyện dân quân năm thứ nhất, cơ động, dân quân tại chỗ theo nội dung thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP, ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng

+ Xây dựng đầy đủ các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu quy định của cấp xã: Kế hoạch chiến đấu phòng thủ; Kế hoạch đánh chiếm, bảo vệ mục tiêu; Kế hoạch phòng không nhân dân; Kế hoạch phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão... Hàng năm được điều chỉnh, bổ sung và tổ chức luyện tập theo phương án sát với yêu cầu tình hình nhiệm vụ của địa phương.

+ Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã làm tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hàng năm giao quân đạt 100% chỉ tiêu theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện.

+ 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

+ Hàng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Lực lượng dân quân nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

+ Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Chỉ thị, Mệnh lệnh, Hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

+ Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh xã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 đúng theo quy định. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã, thôn làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội; tổ chức cho dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

\* *Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia*; Hàng năm Đảng ủy, UBND xã và Công an xã đã ban hành Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; chỉ đạo thực hiện các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng. Không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật và các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự. Không có các hoạt động ly khai, đòi tự trị.

- Trên địa bàn xã không có vụ khiếu kiện đông người, kéo dài trái pháp luật.

- Trong nhiều năm qua trên địa bàn xã không đề xảy ra các vụ trọng án; không có công dân cư trú ở trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trong năm 2022 và đầu năm 2023, trên địa bàn xã không xảy ra các vụ phạm tội; không có các tụ điểm tệ nạn xã hội; không xảy ra các vụ tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn.

- Trên địa bàn xã có 01 mô hình thực hiện tiêu chí “3 không” (Không đề “FULRO - Đề ga” móc nối hoạt động; không theo đạo trái pháp luật; không đề tập tục lạc hậu phục hồi, phát triển); 05 Đội dân phòng phối hợp thực hiện công tác PCCC - CNCH tại 05 làng có 50 thành viên đang phát huy hiệu quả. Đồng thời Công an xã đang phối hợp với Hội Nông dân xã xây dựng mới mô hình “**Hội viên nông dân tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự**” tại làng Kon Giọt 1.

- Xã Vĩnh An không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Lực lượng Công an xã được xây dựng đảm bảo đủ số lượng; hàng năm các cá nhân và tập thể Công an xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2022, có 05/05 CBCS Công an xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ; trong đó, có 02 đồng chí Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 đồng chí được tặng danh hiệu thi đua “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; không có trường hợp bị kiểm điểm, kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào. Riêng đối với tập thể Công an xã, năm 2022 đơn vị được tặng danh hiệu thi đua “Đơn vị quyết thắng”.

### **19.3. Đánh giá: Tiêu chí số 19 Đạt theo yêu cầu**

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trước khi bước vào xây dựng nông thôn mới, cơ sở hạ tầng xã Vĩnh An còn thiếu đồng bộ, hầu hết các công trình trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn xây dựng lâu nên một số xuống cấp; các tuyến đường giao thông nông thôn có tỷ lệ đạt chuẩn thấp; sản xuất nông nghiệp là nguồn thu nhập chính nhưng lại phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, năng suất thấp, kết quả xây dựng xã nông thôn mới cuối giai đoạn 2016 - 2020 chỉ đạt 9/19 tiêu chí. Trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Vĩnh An, UBND huyện đã hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể và lộ trình thực hiện, xác định nguồn lực để thực hiện các tiêu chí. UBND huyện đã tranh thủ các nguồn kinh phí hỗ trợ từ cấp trên, đồng thời vận động, huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác tập trung ưu tiên và lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án hỗ trợ khác trên địa bàn để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vệ sinh môi trường, ... ; chỉ đạo các phòng, ban, ngành trực tiếp xuống địa phương theo dõi, hướng dẫn thực hiện.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, nhân dân trong huyện đối với xã Vĩnh An, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân xã Vĩnh An luôn nêu

cao tinh thần đoàn kết, cùng nhau đồng tình, hưởng ứng, quyết tâm cao trong xây dựng nông thôn mới, Nhân dân sẵn sàng hiến đất, hoa màu, đóng góp ngày công lao động... Kết quả, nhiều hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố; 100% có nước sạch phục vụ sinh hoạt; hệ thống cơ sở hạ tầng từng bước được hoàn chỉnh; bà con đã thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống vật nuôi, cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi nên năng suất, chất lượng sản phẩm làm ra được nâng lên đáng kể; nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường; chất lượng y tế, giáo dục được chú trọng nâng cao; hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Vĩnh An là xã đặc biệt khó khăn của huyện Tây Sơn, có hơn 87% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Bana), xuất phát điểm còn rất thấp; tỷ lệ nghèo đa chiều còn rất cao, sinh kế chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên việc thoát nghèo thiếu bền vững, dễ có nguy cơ tái nghèo; trình độ nhận thức cũng như dân trí còn nhiều hạn chế; đội ngũ cán bộ công chức xã trình độ không đồng đều, năng lực và kinh nghiệm trong công tác còn một số ít chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trong chăn nuôi, nhiều hộ gia đình còn quen với tập quán thả rông gia súc trên núi, chuồng trại chưa đảm bảo và thiếu đầu tư thức ăn dẫn đến hiệu quả thấp. Các kiến thức khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất còn hạn chế; một bộ phận nhỏ còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của nhà nước; Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã hoạt động chưa đồng bộ; các ban, ngành, đoàn thể của xã phối hợp có lúc chưa chặt chẽ.

## **V. GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Giải pháp**

Để xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra, UBND huyện tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp sau:

- Tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành của huyện tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt, đặc biệt phân công cán bộ trực tiếp hướng dẫn, cầm tay chỉ việc cho hộ nghèo thực hiện các mô hình, dự án để phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần vào công tác giảm nghèo một cách bền vững. Khuyến khích, tạo điều kiện cho Nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại gắn với bảo vệ môi trường. Tuyên truyền vận động Nhân dân, nhất là đối tượng thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi lao động đăng ký đi học nghề và làm việc trong các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo xã Vĩnh An cần chủ động phối hợp cùng với các ban, ngành của huyện triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho vay tín dụng ưu đãi; tổ chức phát động, triển khai cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*".

- Tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Tổng hợp xã Vĩnh An. Xây dựng các nội dung phát triển mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, liên kết trồng rừng gỗ lớn FSC, phát triển kinh tế dưới tán rừng; tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật để người dân áp dụng vào sản xuất nông, lâm nghiệp; làm đầu mối trong triển khai các dự án, mô hình trồng trọt, chăn nuôi; phát triển các ngành, nghề truyền thống như: dệt thổ cẩm, đan lát, làm nỏ, rượu ghè để phục vụ phát triển du lịch nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư khai thác du lịch tại Thác đổ xã Vĩnh An tạo cơ sở thúc đẩy các loại hình kinh doanh dịch vụ địa phương ngày càng phát triển phong phú và đa dạng.

- Hỗ trợ phát triển một số ngành nghề phi nông nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin về việc làm, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống và chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt, giao thông cho người dân; bố trí kinh phí sự nghiệp cho hoạt động của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã; triển khai và hỗ trợ các dự án, mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm tạo công ăn việc làm phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần thực hiện hoàn thành và mang tính ổn định, bền vững lâu dài cho bà con đồng bào dân tộc thiểu số đối với Tiêu chí số 10 về thu nhập, và tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều trong xây dựng xã Vĩnh An đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

UBND huyện Tây Sơn kính báo cáo Ban Dân tộc tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Dân tộc tỉnh;
- BCĐ NTM huyện;
- UBND xã Vĩnh An;
- CVP, PVP, C1;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khánh**